

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 20
QUYÊN THỨ 492
HỘI THỨ BA

Phẩm
THIÊN HIỆN
Thứ 3 - 11

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thứ đó còn hỏi: Đại thừa như vậy vì trụ chỗ nào ấy. Thiện Hiện phải biết: Đại thừa như thế đều vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ. Vì có sao? Vì chỗ trụ các pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại thừa như thế đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô sở trụ. Thiện Hiện phải biết: Ví như chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không

giới, bất tư nghì giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh bất tư nghì giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến tự tánh bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh đoạn giới cho đến tự tánh vô vi giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến tự tánh vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như sắc uẩn cho đến thức uẩn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc uẩn, tự tánh sắc uẩn không; cho đến tự tánh thức uẩn, tự tánh thức uẩn không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như nhãn xứ cho đến ý xứ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ

cho đến tự tánh ý xứ đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không; cho đến tự tánh ý xứ, tự tánh ý xứ không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như sắc xứ cho đến pháp xứ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc xứ, tự tánh sắc xứ không; cho đến tự tánh pháp xứ, tự tánh pháp xứ không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như nhãn giới cho đến ý giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh nhãn giới không; cho đến tự tánh ý giới, tự tánh ý giới không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như sắc giới cho đến pháp giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh sắc giới không; cho đến tự tánh pháp giới, tự tánh pháp giới không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới không; cho đến tự tánh ý thức giới, tự tánh ý thức giới không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không; cho đến tự tánh ý xúc, tự tánh ý xúc không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như địa giới cho đến thức giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh địa giới, tự tánh địa giới không; cho đến tự tánh thức giới, tự tánh thức giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhân duyên, tự tánh nhân duyên không; cho đến tự tánh tăng thượng duyên, tự tánh tăng thượng duyên không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như vô minh cho đến lão tử phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh vô minh, tự tánh vô minh không; cho đến tự tánh lão tử, tự tánh lão tử không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như cảnh mộng, việc huyền, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tâm hương, việc biến hóa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ.

Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng cho đến tự tánh việc biến hóa vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng không; cho đến tự tánh việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không; cho đến tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh tự tánh không đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nội không, tự tánh nội không không; cho đến tự tánh vô tánh tự tánh không, tự tánh vô tánh tự tánh không không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như khổ tập diệt đạo thánh đế phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh khổ

tập diệt đạo thánh đế đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế, tự tánh khổ tập diệt đạo thánh đế không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; cho đến tự tánh tám thánh đạo chi, tự tánh tám thánh đạo chi không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; tự tánh bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; tự tánh

không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như tám giải thoát, chín định thứ lớp phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp; tự tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa, tự tánh Tịnh quán địa không; cho đến tự tánh Như Lai địa, tự tánh Như Lai địa không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Cực hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Cực hỷ địa, tự tánh Cực hỷ địa không; cho đến tự tánh Pháp vân địa, tự tánh Pháp vân địa không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa

cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; tự tánh đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như năm nhãn, sáu thần thông phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh năm nhãn, sáu thần thông đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh năm nhãn, sáu thần thông; tự tánh năm nhãn, sáu thần thông không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Phật mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không; cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh pháp vô vong

thất, tánh hằng trụ xả; tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; tự tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như kẻ Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ-tát sanh tự lợi, A-la-hán Độc giác Như Lai sanh thân đời sau phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú, cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú, tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú không; cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như hương Dự lưu quả Dự lưu, hương Nhất lai quả Nhất lai, hương Bất hoàn quả Bất hoàn, hương A-la-hán quả A-la-hán, hương Độc giác quả Độc giác, tất cả hạnh Bồ-tát

Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh hướng Dự lưu cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh hướng Dự lưu, tự tánh hướng Dự lưu không; cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết, tự tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiền Hiện phải biết: Ví như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy phi trụ phi chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi; tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi không vậy.

Thiện Hiện! Do duyên có đây nên Ta tác thuyết này rằng: Đại thừa như thế tuy không chỗ trụ, mà đem không hai làm phương tiện nên trụ vô sở trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sau cùng người còn hỏi: Ai lại cưới Đại thừa này mà ra ấy. Thiện Hiện phải biết: Đều không ai cưới Đại thừa này ra cả. Sở dĩ vì sao? Hoặc thừa bị cưới, hoặc kẻ năng cưới, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời, tất cả như thế đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc, nên chẳng thể nói có thừa bị cưới, có kẻ năng cưới, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời. Bởi nhân duyên đây đều không kẻ cưới Đại thừa này mà ra. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ngã vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả cũng vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn giới cho đến ý giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới cho đến pháp giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhân xúc cho đến ý xúc đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Địa giới cho đến thức giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô minh cho đến lão tử đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Cảnh mộng, việc huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tâm hương, việc biến hóa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều vô sở hữu bất khả

đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Khổ tập diệt đạo thánh để đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tám giải thoát, chín định thứ lớp đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại

thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Năm nhãn, sáu thần thông đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưỡi

Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Kể Dự lưu sanh ác thú, kể Nhất lai hằng sanh lại, kể Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ-tát sanh tự lợi, A-la-hán Độc giác Như Lai sanh thân đời sau đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Hướng Dự lưu quả Dự lưu, hướng Nhất lai quả Nhất lai, hướng Bất hoàn quả Bất hoàn, hướng A-la-hán quả A-la-hán, hướng Độc giác quả Độc giác, tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kể cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Thời trước sau giữa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưỡi Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rất ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nào trong đây bất khả đắc, mà nói bất khả đắc?

Thiện Hiện phải biết: Tánh ngã cho đến tánh kiến giả trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghì giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghì giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả

đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh địa giới cho đến tánh thức giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nhân duyên cho đến tánh tăng thượng duyên trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhân duyên cho đến tánh tăng thượng duyên chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh vô minh cho đến tánh lão tử trong đây bất khả đắc nên nói bất khả

đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh cảnh mộng cho đến tánh việc biến hóa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh việc biến hóa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh khổ tập diệt đạo thánh đế trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám thánh đạo chi trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám thánh đạo chi chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tám giải thoát, chín định thứ lớp chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa trong đây bất khả đắc nên nói

bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh năm nhãn, sáu thần thông trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh năm nhãn, sáu thần thông chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh Như Lai mười lực cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Như Lai mười lực cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh kể Dự lưu sanh ác thú cho đến tánh Như Lai sanh thân đời sau trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh kể Dự lưu sanh ác thú cho đến tánh Như Lai sanh thân đời sau chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh hướng Dự lưu quả Dự lưu, hướng Nhất lai quả Nhất lai, hướng Bất hoàn quả Bất hoàn, hướng A-la-hán quả A-la-hán, hướng Độc giác quả Độc giác, tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh hướng Dự lưu cho đến tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng đã khả đắc,

chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh Dự lưu cho đến tánh Như Lai trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh Dự lưu cho đến tánh Như Lai chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thi thiết, ngôn thuyết chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tánh thời trước sau giữa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh thời trước sau giữa chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh hoặc chết, hoặc sống, hoặc thêm, hoặc bớt trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh hoặc chết, hoặc sống, hoặc thêm, hoặc bớt chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn

xứ cho đến ý xứ trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhãn giới cho đến ý giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Sắc giới cho đến pháp giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Địa giới cho đến thức giới trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên

trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô minh cho đến lão tử trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định

trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tám giải thoát, chín định thứ lớp trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tám giải thoát, chín định thứ lớp trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong đây

chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Năm nhãn, sáu thần thông trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả trong đây

chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Dự lưu hướng cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Dự lưu hướng cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiền Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong đây chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiền Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, dù quán các pháp đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh nên không có kẻ cưới Đại thừa mà ra trụ. Nhưng

**đem vô sở đắc mà làm phương tiện cưới nơi Đại
thừa từ trong ba cõi sống chết mà ra, đến trụ trong
Nhất thiết trí trí, suốt đời vị lai lợi vui hữu tình
không dứt không cùng tận.**

--- o0o ---